

BỔ SUNG HAI LOÀI THUỘC CHI CƯỚC - *CENCHRUS* L. (HỌ CỎ - POACEAE BARHN.) CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM

TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật

Chi Cước - *Cenchrus* L. thuộc họ Cỏ (Poaceae Barhn.) có khoảng 25 loài, phân bố rộng rãi trên thế giới [7]. Ở Việt Nam, G. Camus et A. Camus, 1912-1923 ghi nhận có 1 loài *Cenchrus inflexus* [2]; Phạm Hoàng Hộ (1993) [4], Nguyễn Thị Đỏ, Nguyễn Khắc Khôi (2005) [1] ghi nhận có 2 loài, trong đó đã chỉnh lý tên loài *C. inflexus* R. Br. là synonym của loài *C. brownii* Roem. & Schult. và bổ sung loài *C. ciliaris* L. được nhập trồng ở Việt Nam. Trong bài báo này, chúng tôi bổ sung 2 loài là *Cenchrus echinatus* L. và *C. setigerus* Vahl cho hệ thực vật Việt Nam; các mẫu vật thu được tại các tỉnh Quảng Ninh, Ninh Thuận và Thừa Thiên - Huế.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khóa định loại các loài thuộc chi *Cenchrus* L. đã biết ở Việt Nam

1A. Lông tổng bao phía trong dài hơn hẳn bông chét, mảnh, hơi hợp ở gốc; lông tổng bao phía ngoài nhiều, dài hơn bông chét.....1. *C. ciliaris*

1B. Lông tổng bao phía trong cứng, dẹt, hợp thành chén sâu; lông tổng bao phía ngoài dài bằng hoặc ngắn hơn lông phía trong.

2A. Lông tổng bao có gai mọc ngược xuống; lông phía ngoài nhiều.

3A. Lông phía ngoài dài bằng lông phía trong của tổng bao.....2. *C. brownii*

3B. Lông phía ngoài ngắn hơn lông phía trong của tổng bao.....3. *C. echinatus*

2B. Lông tổng bao có gai mọc thẳng lên; lông phía ngoài ít hoặc không có.....4. *C. setigerus*

Sau đây là phân mô tả hai loài được bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam

1. *Cenchrus echinatus* L. - Cước ven biển

L. 1753. Sp. Pl. 2: 1050; S. Chen & al. 2005. Fl. China, 22: 552.

Cỏ một năm, thân men lên, ra rễ ở những đốt dưới, cao 15-90 cm. Bẹ lá có gờ, thường lợp ở gốc; lưỡi là một hàng lông, cao khoảng 1 mm.

1. Đối tượng

Là các mẫu vật của chi Cước (*Cenchrus* L.) được lưu trữ tại các phòng tiêu bản thực vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN), Viện Sinh học nhiệt đới (VMM), Trường đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội (HNU), Viện Thực vật Côn Minh, Trung Quốc (KUN), Viện Thực vật Quảng Tây, Trung Quốc (IBK), Vườn Thực vật Missouri, Hoa Kỳ (MO)....

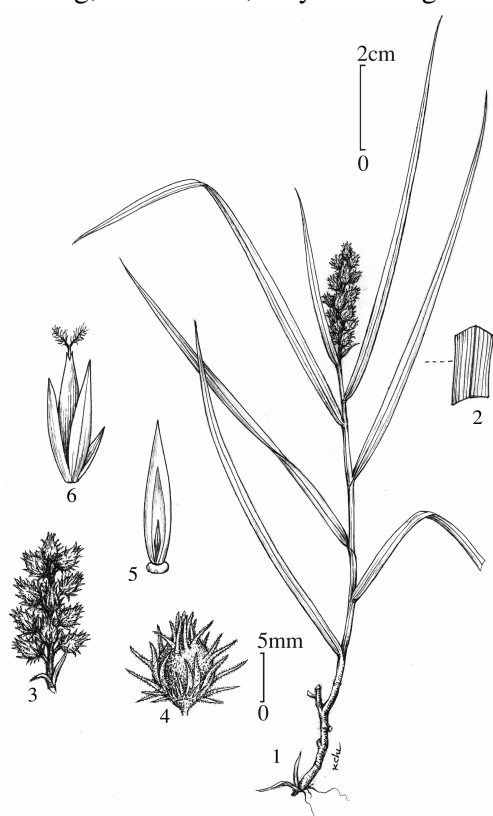
2. Phương pháp

Chúng tôi áp dụng phương pháp so sánh hình thái. Đây là phương pháp truyền thống được sử dụng trong nghiên cứu phân loại thực vật từ trước đến nay.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Phiến lá hình đường hay đường mác, cỡ 5 - 20 (-40) × 0,4-1 cm. Cụm hoa dạng bông, hình đường, cỡ 2-10 × 1 cm; cụm bông chét mọc rải rác hay gián đoạn; trục cụm hoa có góc. Bông chét hữu thụ không cuống, thành nhóm 2-3, được bao trong tổng bao gồm những lông cứng. Tổng bao hình cầu, dài 5-10 mm. Lông tổng bao phía trong hợp 2-5 mm ở dưới thành chén, thỉnh thoảng có lông dài hơn, dài 2-5 mm, dẹt, cứng,

có gai mọc ngược xuống, có lông; lông tổng bao phía ngoài mảnh, ngắn hơn lông tổng bao phía trong. Bông chết gồm 1 hoa bất thụ ở gốc và 1 hoa hữu thụ, hình trứng, mặt lưng dẹt, đỉnh nhọn, dài 5-7 mm. Mày ngắn hơn bông chết; mày dưới hình trứng, dài 1,3-3,4 mm; mày trên hình trứng, dài 3,8-5,7 mm. Hoa bất thụ ở dưới rộng, có mày hoa ngoài hình trứng, dài bằng bông chết. Hoa hữu thụ ở trên có mày hoa ngoài hình trứng, dài 5-7 mm; mày hoa trong dài.



Hình 1. *Cenchrus echinatus* L.

Ghi chú: 1. cành mang hoa; 2. một phần phiến lá; 3. một phần cụm hoa; 4. bông chết; 5. hoa bất thụ; 6. hoa hữu thụ. (hình do Lê Kim Chi vẽ theo mẫu T. P. Anh 201, HN).

Loc.class.: Curassao, Jamaica. *Lectotypus:* Herb. van Royen; (by Veldkamp in Jarvis et al., *Regnum Veg.* 127: 31 (1993); not Hitchcock, *Contr. U.S. Natl. Herb.* 12: 127 (1908)).

Sinh học và sinh thái: Mùa hoa quả vào mùa hè. Mọc rải rác ven đường, bãi trống vùng ven biển.

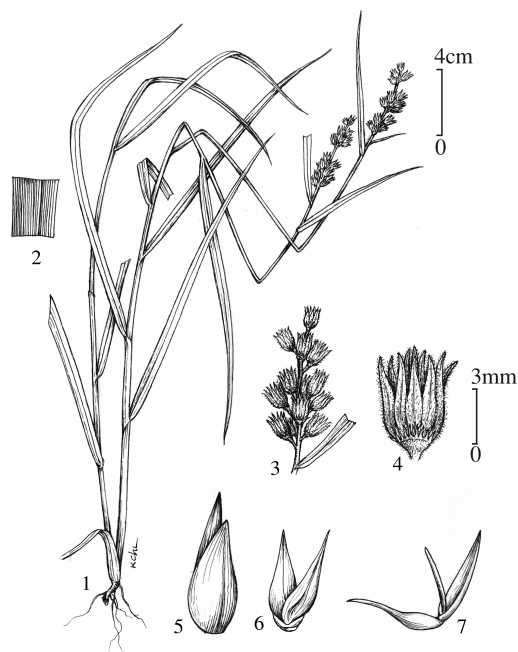
Phân bố: Quảng Ninh (Cẩm Phả), Ninh Thuận (Tháp Chàm). Nguồn gốc ở Châu Mỹ, phát tán tự nhiên khắp nơi ở các vùng nhiệt đới

và cận nhiệt đới.

Mẫu nghiên cứu: Quảng Ninh (Cẩm Phả), T. P. Anh 201 (HN). - Ninh Thuận (Tháp Chàm), TVC sine num (HN).

2. *Cenchrus setigerus* Vahl - Cước ven biển

Vahl. 1805. *Enum. Pl.* 2: 395; S. Chen & al. 2005. *Fl. China*, 22: 553.



Hình 2. *Cenchrus setigerus* Vahl

Ghi chú: 1. cành mang hoa; 2. một phần phiến lá; 3. một phần cụm hoa; 4. bông chết; 5. hoa bất thụ; 6, 7. hoa hữu thụ (hình do Lê Kim Chi vẽ theo mẫu Trương Bình 13, HN).

Cỏ nhiều năm, mọc thành cụm, bẹ ở gốc dày lên, cụm thân men lên, cao 5-80 cm. Bẹ lá có gờ, ráp; lưỡi là một hàng lông, cao khoảng 0,5 mm. Phiến lá hình đường, cỡ 2-20 × 0,4-0,8 cm, mặt dưới có lông dài, thưa. Cụm hoa dạng bông, hình đường, cỡ 4-12 × 0,6-0,7 cm; cụm bông chết mọc rải rác hay gián đoạn; trục cụm hoa có góc, có lông ráp. Bông chết hữu thụ không cuống, thành nhóm 1-3, được bao trong tổng bao gồm những lông cứng. Tổng bao hình cầu dẹt, dài 3-7 mm. Lông tổng bao phía trong hợp ở dưới 1-3 mm thành hình chén, thỉnh thoảng có lông dài hơn, dài 2-4 mm, dẹt, mặt ngoài có rãnh, cứng, có gai mọc thẳng lên, nhọn hay có lông hay có lông ở rìa, tù hay nhọn; lông tổng bao phía ngoài mảnh, ít, ngắn hơn lông tổng bao phía trong. Bông chết gồm 1 hoa bất thụ ở gốc

và 1 hoa hữu thụ, hình trứng, mặt lưng dẹt, đỉnh nhọn, dài 3-5 mm. Mày ngắn hơn bông chét; mày dưới hình trứng, dài 1,5-2 mm, trong suốt; mày trên hình trứng, dài 2 mm, trong suốt. Hoa bất thụ ở dưới rỗng, có mày hoa ngoài hình thuôn, dài bằng bông chét. Hoa hữu thụ ở trên có mày hoa ngoài hình trứng, dài 3-5 mm; mày hoa trong dài.

Loc.class.: Saudi Arabia. **Typus:** Forsskål s.n. (C).

Sinh học và sinh thái: Mùa hoa quả vào mùa hè. Mọc ở nơi khô, bãi cỏ, ven đường, ở độ cao 500-800 m so với mặt biển.

Phân bố: Thừa Thiên - Huế (đèo Hải Vân). Còn có ở Ấn Độ, Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia, châu Phi, châu Mỹ và châu Đại Dương.

Mẫu nghiên cứu: Thừa Thiên - Huế (đèo Hải Vân), Trưng Bình 13 (HN).

Giá trị sử dụng: Làm thức ăn gia súc [3].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Nguyễn Tiến Bàn** (chủ biên), 2005: Danh lục các loài thực vật Việt Nam, III: 750-853. Nxb. Nông nghiệp. Hà Nội.
2. **Camus G. et A. Camus**, 1912-1923: Flore Générale de l'Indochine, VII: 202-650. Paris.
3. **Wu Zhengyi, Peter H. Raven et Hoang Deyuan** (edit.), 2005: Flora of China, vol. 22. Science Press. Beijing; Missouri Botanical Garden Press, St. Louis.
4. **Phạm Hoàng Hộ**, 1993: Cây cỏ Việt Nam, III (2): 740-911. Montréal.
5. <http://www.efloras.org>.
6. <http://delta-intkey.com>.
7. <http://www.kew.org/data/grasses-db>.
8. <http://www.tropicos.org>.

TWO NEW OCCURENCE SPECIES OF THE GENUS *CENCHRUS* L. (POACEAE BARNH.) FOR THE FLORA OF VIETNAM

TRAN THI PHUONG ANH

SUMMARY

The genus *Cenchrus* L. had about 25 species, distributed commonly throughout the world. In Vietnam this genus had recorded by G. Camus et A. Camus, 1912-1923 with 1 species (*Cenchrus inflexus*), Pham Hoang Ho (1993), Nguyen Thi Do et Nguyen Khac Khoi (2005) with 2 species, according these, *C. inflexus* as synonym of *C. brownii* and 1 cultivated species *C. ciliaris*. In this article, we had described *Cenchrus echinatus* L. and *C. setigerus* Vahl as a new record for the flora of Vietnam. *C. echinatus* differed from *C. ciliaris* and *C. brownii* by inner involucrel bristles connate in to cup, retrorsely scaberulous, outer involucrel bristles shorter than inner; *C. setigerus* differed from the others by inner involucrel bristles connate into cup, antrorsely scaberulous, grooved on outer face, outer involucrel bristles few, shorter than inner. These species was collected in the Quang Ninh, Ninh Thuan and Thua Thien - Hue provinces.

Ngày nhận bài: 14-4-2010